TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà**.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Hữu Đệ;
2/Bà Nguyễn Thị Mai.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/QĐST-HS ngày 12/6/2019, đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, Sinh năm: 1970 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Văn hóa: 2/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn N; Mẹ đẻ: Trần Thị G; Gia đình có 07 anh chị em, Bị cáo là con thứ 06; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976 -Làm ruộng; Bị cáo có 03 người con; Lớn sinh 1995, nhỏ sinh 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 08/3/2019; Tạm giam: 17/3/2019; Số giam: 1926T1/17; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – CATP Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thế K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện C, thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 08/3/2019, Tổ công tác Đồn Công an M - Công an huyện C làm nhiệm vụ tại Tổ 3 thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội, phát hiện Nguyễn Văn P và Trần Văn B (Sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn M, xã N, huyện

C, thành phố Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn P: 05 gói giấy màu trắng kích thước (01x02)cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Khám xét Trần Văn B không phát hiện ma túy. Tổ công tác đã đưa P và B cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0327181872; 01 ví da màu đen bên trong có 400.000 đồng và 01 CMND mang tên Nguyễn Văn P.

- Của Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, lắp sim số 0337566505 và số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1538/KLGĐ-PC09 ngày 15/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy (thu giữ của Nguyễn Văn P) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,455 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn P tại K, N, C, Hà Nội không thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của P.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn P khai nhận hành vi như trên và khai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/3/2019 khi P đang bán hàng ở khu vực chợ Trung tâm thuộc tổ 3 thị trấn C, huyện C thì nhận được cuộc gọi từ số 0337566505 của Trần Văn B gọi đến số thuê bao 0327181872 của P và đặt vấn đề mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, P đồng ý và hẹn B đến khu vực phía sau chợ trung tâm để giao dịch mua bán ma túy. Khi P đi ra chỗ hẹn chưa kịp giao ma túy và nhận tiền của B thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Nguyễn Văn P khai: Ngoài lần bán ma túy và bị bắt giữ ngày 08/3/2019 thì trước đó khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/3/2019, P còn bán 01 gói ma túy Heroine cho B với giá 200.000 đồng tại khu vực Cổng sau chợ Trung tâm thuộc tổ 3 thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, Bị cáo P còn bán ma túy cho một nam thanh niên (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) vào buổi chiều cách ngày bị bắt khoảng 5-6 ngày (không nhớ ngày nào) 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực phía sau Chợ trung tâm thuộc tổ 3 thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn P bán và sử dụng, P mua của 01 người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực T, huyện P, tỉnh Q. Sau đó, P thay đổi lời khai, không nhận mua bán ma túy nhiều lần, chỉ khai bán ma túy ngày 08/3/2019 và bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn B khai nhận như đã nêu trên và khai: B đã mua ma túy của P 02 lần vào các ngày 06/3/2019 và 08/3/2019. Mục đích mua ma túy về sử dụng.

Căn cứ lời khai của Trần Văn B, Cơ quan điều tra đã dẫn giải B đi xác định địa điểm mua ma túy của P ngày 06/3/2019. Kết quả: B xác định được khu vực đã mua ma túy của P ngày 06/3/2019 là khu vực phía sau Chợ trung tâm thuộc Tổ 3 thị trấn C.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn P và Trần Văn B đối chất với nhau. Kết quả: Bị cáo P chỉ nhận bán ma túy cho B ngày 08/3/2019; B giữ nguyên lời khai mua ma túy của P 02 lần.

Việc Nguyễn Văn P khai nhận có hành vi bán ma túy cho một nam thanh niên (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) vào buổi chiều cách ngày bị bắt khoảng 5-6 ngày. Quá trình điều tra không làm rõ được người nam thanh niên mua ma túy của P, ngoài lời khai của P ra không có bất cứ tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận P có hành vi bán trái phép chất ma túy cách ngày bị bắt khoảng 5-6 ngày.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn P, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác minh làm rõ được.

Đối với Trần Văn B: Mục đích B mua heroin của P để sử dụng cho nhu cầu cá nhân ngoài ra không còn mục đích nào khác. Số ma túy B mua của P ngày 06/3/2019, B đã sử dụng một mình hết. Trần Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra trích sao tài liệu liên quan đến hành vi của B chuyển cho Công an xã N, để lập hồ sơ đưa vào diện quản lí theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 105 kèm sim thu giữ của P là tài sản của P dùng để liên lạc bán ma túy cho Trần Văn B; Số tiền 400.000 đồng tạm giữ của P là tiền của P lao động mà có, 01 ví da màu đen là tài sản của P, số tiền 200.000 đồng là của Trần Văn B sử dụng mục đích để mua ma túy của P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 kèm sim là điện thoại của B dùng để liên lạc mua ma túy của P, chuyển Tòa án nhân dân huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 CMND mang tên Nguyễn Văn P là giấy tờ cá nhân của P. Ngày 24/5/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả đồ vật tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Nhuận (SN: 1976; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội) – vợ Bị cáo P để chị Nhuận quản lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn P khai nhận bị cáo chỉ bán ma túy cho B một lần vào ngày 08/3/2019.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSĐA ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 10h 25' ngày 08/3/2019, bị cáo có hành vi mua bán ma túy với Trần Văn B. Bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Trần Văn B vào khoảng 14 giờ ngày 06/3/2019. Bị cáo xác định hai lời khai ban đầu vào hồi 11 giờ 30 và hồi 17 giờ 00 ngày 08/3/2019 tại Cơ quan điều tra Công an huyện C là tự nguyện, không bị mớm cung hay bức cung, bị cáo khai nhận có sự chứng kiến của người làm chứng là anh Trần Thơm, anh Thơm đã đọc lời khai cho bị cáo nghe, bị cáo công nhận đúng và ký tên điểm chỉ. Lý do bị cáo thay đổi lời khai là do thời điểm đó bị cáo đang hoang

mang lo sợ nên khai cho xong. Bị cáo cũng khẳng định bị cáo sức khỏe tâm thần bình thường, không có tiền sử bị bệnh tâm thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Mặc dù P thay đổi lời khai không thừa nhận mua bán ma túy 02 lần nhưng căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn P đã 02 lần Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 06/03/2019 và ngày 08/3/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.
- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang tạm giam, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo
- Biện pháp tư pháp: Không
- Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS :

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng bên trong (thu giữ của Nguyễn Văn P) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,455 gam.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Nokia 105; số tiền 200.000 đồng của Trần Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 của B

Trả lại cho bị cáo P: 01 ví da màu đen, số tiền 400.000 đồng (Do không liên quan đến hành vi phạm tội)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện C thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án, thu được tại hiện trường vụ án vào ngày 08/3/2019, phù hợp với Bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội thể hiện tổng trọng lượng ma túy thu giữ tại nhà hiện trường vụ án bị là 0,455 gam Methamphetamine và số tiền dùng để mua bán ma túy với B. Tại cơ quan điều tra, bị cáo còn khai nhận vào khoản 14 giờ ngày 06/3/2019, bị cáo có hành vi bán ma túy cho B. Mặc dù sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không nhận có hành vi mua bán ma túy với Trần Văn B vào khoảng 14 giờ ngày 06/3/2019. Tuy nhiên, các lời khai của bị cáo và của Trần Văn B phù hợp với nhau, không có sự thông cung từ trước, quá trình lấy lời khai thể hiện bị cáo khai nhận tự nguyện, không bị ép cung, có người làm chứng khi lấy lời khai, tại biên bản kiểm tra điện thoại thể hiện có cuộc gọi giữa bị cáo và Trần Văn B. Tại biên

bản đối chất, Trần Văn B vẫn khẳng định bị cáo P có bán ma túy ma túy cho mình. Tại biên bản dẫn giải đối tượng thể hiện Trần Văn B xác định được khu vực diễn ra hành vi mua bán ma túy ngày 06/3/2019. Như vậy, khẳng định bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi mua bán ma túy với Trần Văn B. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên).

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện C nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường, do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức tìm cách bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện C, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường pháp luật.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự;

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo xác định mình đã vi phạm pháp luật và chấp nhận hình phạt, thể hiện thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không

Về xử lý tang vật vụ án: Cần áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng bên trong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,455 gam (thu giữ của Nguyễn Văn P).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105; số tiền 200.000 đồng của Trần Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 của B

Đối với số tiền 400.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị là của bị cáo nhưng xét thấy bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, căn cứ Khoản 5 Điều 251-Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản là 400.000 đồng nêu trên của Nguyễn Văn P.

Chiếc ví da màu đen không liên quan đến tội phạm, cần trả lại bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo xác định chiếc ví da đã cũ hỏng nên đề nghị Hội đồng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào**:** Điểm b khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Nguyễn Văn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019.

Tịch thu tiêu hủy:

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng bên trong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,455 gam; 01 chiếc ví da màu đen (thu giữ của Nguyễn Văn P); 02 Sim điện thoại thu giữ của Bị cáo và Trần Văn B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105; số tiền 600.000 đồng của Trần Văn P(trong đó có 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy với Trần Văn B và 400.000 đồng tiền của bị cáo); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 của Trần Văn B.

Chi tiết về tang vật thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ lieen quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *UBND xã N;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*

- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà